

Bản án số: 44 /2019/HS-ST
Ngày: 25/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**.
2. Ông **Lê Đức Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. P T N, sinh năm 1987, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 6, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P V (Đã chết) và bà P G, sinh năm: 1955; Chồng H H, sinh năm: 1986 và có 03 con, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

2. N V T, sinh năm 1979, tại Bình Thuận; nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N C (Đã chết) và bà N T C, sinh năm: 1934; Vợ Đ N, sinh năm: 1988 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 10/12/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 15 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân” quy định tại khoản 3, Điều 151 Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 31/8/2012 chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

3. H T N L(Sầu), sinh năm 1973, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H T (Đã chết) và bà T K, sinh năm: 1936; Chồng S, sinh năm: 1965 và có 03 con, lớn nhất sinh năm: 1998, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

4. N V C, sinh năm 1983, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N G (Đã chết) và bà N S; vợ P O, sinh năm: 1982 và có 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông N V H, sinh năm: 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị N T D, sinh năm: 1993 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: 298, tổ 8, ấp T, xã B, huyện C, Đồng Nai.

3. Ông N C, sinh năm: 1968 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông N H, sinh năm: 1970 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: 307/7 Q, phường 10, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Anh H Q, sinh năm: 1994 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

6. Ông N V H, sinh năm: 1961 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

7. Bà Đ T N, sinh năm: 1988 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện X, Đồng Nai.

8. Bà P T H, sinh năm: 1982 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp 6, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai

9. Bà V T L, sinh năm: 1975 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:

1. Ông P V M, sinh năm: 1982 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông V T H, sinh năm: 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 11, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai

3. Ông L T P, sinh năm: 1978 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai

4. Ông N M C, sinh năm: 1985 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

Anh N V V, sinh năm: 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 34 ngày 01/4/2019, lực lượng Công an xã B, huyện C tiến hành kiểm tra, phát hiện tụ điểm đánh bạc bằng hình thức lặc “Tài- Xỉu” ăn thua bằng tiền tại nhà N V C, thu giữ:

- 5.300.000 đồng, trong đó 300.000 đồng thu trên chiếu bạc và 5.000.000 đồng thu giữ dưới tấm bạt lặc Tài- Xỉu.

- 01 cái đĩa bằng sứ, 01 cái chén bằng sứ, 09 hạt xúc xắc, 01 tấm bạt bằng nilong, bên trên ghi chữ “Tài- Xỉu” và các con số, 01 cái cân đồng hồ loại 05 kg màu xanh, 02 điện thoại di động và 11 xe mô tô các loại.

Hình thức đánh bạc lặc “Tài- Xỉu” như sau: Con bạc sử dụng 01 cái chén, 01 cái đĩa, 03 hạt xúc xắc 06 mặt và 01 tấm bạt bằng nilong, bên trên ghi chữ “Tài- Xỉu” và các con số, có 01 người sẽ đứng ra làm cái và đặt 03 hạt xúc xắc vào đĩa rồi úp chén lại, cầm lên lặc rồi đặt xuống cho các con bạc ngồi xung quanh đặt cược bên Tài hoặc bên Xỉu. Nếu mở chén bạc ra mà tổng số điểm của 03 hạt xúc xắc từ 04 đến 10 điểm là Xỉu, còn từ 11 đến 17 điểm là Tài. Khi mở chén bạc, nếu ra Tài thì người đặt cược bên Tài thắng, nếu ra Xỉu thì người bên Xỉu thắng. Lúc này người cầm cái lấy tiền bên Xỉu chung qua bên Tài và ngược lại, và người cầm cái sẽ ăn thua trực tiếp với số tiền thừa, thiếu giữa bên Tài hoặc Xỉu và ngược lại. Ngoài ra nếu lặc được 03 con nhất (tức mỗi hạt xúc xắc đều có 01 điểm) thì người làm cái sẽ ăn tài và hòa bên Xỉu. Nếu lặc được 03 con lục (mỗi hạt xúc xắc đều có 06 điểm) thì người làm cái sẽ ăn bên Xỉu và hòa bên Tài.

Vai trò của các bị cáo như sau:

P T N: Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2019, Năm điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B6-570.33 đi đến nhà N V C chơi thì thấy có khoảng 4, 5 người ngồi xem đá gà trên mạng. Sau đó, N hỏi C cho mượn chòi nhà C để đánh bạc bằng hình thức xóc “Tài-Xiủ” thì C đồng ý. Năm lấy bộ dụng cụ để lắc “Tài- Xiủ” có sẵn trong nhà Châu rồi trải lên cái phản ở trong chòi và làm cái xóc “Tài- Xiủ” cho mọi người đặt tiền. Khi đánh bạc, N sử dụng hết số tiền 2.300.000 đồng, lắc nhiều lần, đến khi bị phát hiện thì N thua hết toàn bộ số tiền trên. N khai có nhiều người tham gia đặt cược nhưng N chỉ biết mặt của N V T, L V M, H T N L, V T H.

N V T: Khoảng 12 giờ ngày 01/4/2019, Thái điều khiển xe mô tô biển số 60B65-485.66 đến nhà N V C để chơi và xem đá gà trên mạng thì thấy có khoảng 10 người đang có mặt tại đây. Sau đó, P T N đến rồi lấy 01 bộ dụng cụ để lắc “Tài-Xiủ” trải lên tấm phản trong chòi nhà Châu và làm cái cho mọi người đặt cược. Thái có tham gia đặt cược khoảng 3 đến 4 ván với số tiền mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Có nhiều người tham gia đánh bạc nhưng T chỉ biết mặt L V M, H T N L. Thái sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc, khi Công an B phát hiện thì T thua hết số tiền trên.

H T N L: Khoảng 14 giờ ngày 01/4/2019, Lợi điều khiển xe mô tô biển số 60R7-3831 đến nhà N V C chơi thì thấy có khoảng 10 người đang tụ tập trong chòi phía sau nhà Châu. Lúc này, Lợi thấy P T N đang làm cái lắc “Tài-Xiủ” cho mọi người đặt tiền nên cũng tham gia. L sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, đặt nhiều ván, đặt cược không liên tục, mỗi ván L đặt cược 50.000 đồng. Khi lực lượng Công an xã Bảo Bình kiểm tra phá hiện thì các con bạc bỏ chạy, lúc này L thua hết số tiền 200.000 đồng.

N V C: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 01/4/2019, C đi làm về nhà thì thấy có nhiều người đang ngồi xem đá gà trên mạng, trong đó có T, L, M, N, V T H, P V M, L T P. Khi C nằm nghỉ trên võng thì N đến hỏi mượn nhà chòi của C để làm cái lắc “Tài-Xiủ” cho mọi người đặt tiền thì C đồng ý. Năm lấy bộ dụng cụ để lắc “Tài-Xiủ” có sẵn trong nhà C trải lên tấm phản rồi bắt đầu lắc cho mọi người đặt tiền. Những người tham gia đánh bạc thì C thấy T, L, còn những người khác có đặt tiền hay không thì châu không rõ. Khi mọi người đang đặt cược thì lực lượng Công an xã B vào kiểm tra thì các con bạc bỏ chạy hết. Khi cho N sử dụng nhà để đánh bạc thì giữa Châu và Năm không thỏa thuận cụ thể về số tiền mà N cho C là bao nhiêu nhưng hai bên tự hiểu với nhau là nếu Năm đánh thắng thì sẽ cho C tiền, còn nếu thua thì không cho.

Tang vật thu giữ:

- 5.300.000 đồng, trong đó 300.000 đồng thu trên chiếu bạc và 5.000.000 đồng thu giữ dưới chiếu bạc.
- 01 cái đĩa bằng sứ, 01 cái chén bằng sứ, 09 hạt xúc xắc, 01 tấm bạt bằng nilong, bên trên ghi chữ “Tài- Xiủ” và các con số.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số khung RLCS1FC30EY011360, số máy 1FC3-011374, gắn biển số 60B6-016.68. Số khung, số máy không tìm thấy dữ liệu tra cứu trên hệ thống. Còn biển số 60B6-016.68 là của xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu xanh đỏ vàng trắng, số khung 10BY034356, số máy 44S1-034358 do V T P, sinh năm: 1988, địa chỉ ấp 4, xã L, huyện C đứng tên trên giấy đăng ký nhưng hiện P và gia đình đã chuyển đi nơi khác sinh sống, đi đâu làm gì địa phương không rõ.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu đỏ trắng đen, số khung RL1WCH9UM6B117164, số máy VUMYG150FMH-117164, gắn biển số 54P1-9811. Không tìm thấy dữ liệu tra cứu trên hệ thống.

Những vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 60B6-570.33 là xe mà bị cáo Năm mượn của chị gái tên P T H, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho bà H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 60B5-48566 là xe của Đ T N, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho bà D.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, biển số 60B6-257.10 là xe của ông N V H, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho ông H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza màu trắng, biển số 60B6-09517 là xe của ông H Q T, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho ông T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Oriental màu nâu, biển số 60T6-2271 là xe của ông N V H, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho ông H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 60R7-3831 là xe của chị V T L, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho chị L.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Ferroli màu đen xám, số khung B2UM8XB29718, số máy P39FMB029718, không biển số là xe của ông N C, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho ông C.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ trắng đen, biển số 59V1-457.68 là xe của anh V T H, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho anh Hậu.

- 01 Cân đồng hồ loại 05kg màu xanh không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho N V C.

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, không rõ nhãn hiệu, màu đen, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho N V T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho P T N.

- 01 xe mô tô hiệu Glad màu đen, biển số 60X5-1104 thu giữ của L V M.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSCM ngày 24/10/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo P T N, N V T, H T N L, N V C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo P T N, N V C từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Bị cáo H T N L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo N V T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đối với L V M đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đề nghị truy nã bị can, khi bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với V T H tại phiên tòa các bị cáo đều không xác định được Hậu có tham gia đánh bạc hay không, Hậu khai không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, cũng không có căn cứ thể hiện Hậu có tham gia đánh bạc nên không có cơ sở xử lý.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Glad màu đen, biển số 60X5-1104 thu giữ của L V M sử dụng khi đến đánh bạc nhưng hiện Màng đã bỏ trốn nên tách ra xử lý sau.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

P T N: Bị cáo biết lỗi bị cáo hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

N V T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có điều kiện chăm lo gia đình. Bị cáo sẽ không tái phạm.

H T N L: Bị cáo biết lỗi, bị cáo hứa không tái phạm, cho bị cáo cơ hội về chăm sóc con cái.

N V C: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo P T N, N V T, H T N L, N V C khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp

với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 34 phút ngày 01/4/2019 các bị cáo P T N, N V T, H T N L có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lặc “Tài-Xiu” thắng thua bằng tiền, số tiền thu được tại chiều bạc là 5.300.000 đồng. Đối với bị cáo N V Tuy không tham gia đánh bạc nhưng Châu là người cho các bị cáo sử dụng nhà của mình để đánh bạc, nhưng số người tham gia đánh bạc cũng như số tiền sử dụng để đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc nên Châu là đồng phạm với các bị cáo khác về tội đánh bạc. Dù cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo P T N, N V T, H T N L, N V C phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như phá tán tài sản, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, và làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác như giết người, cướp, trộm cắp tài sản.... Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an, nếp sống văn minh của xã hội. Do đó cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để xem xét một mức án phù hợp. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo Năm là người khởi xướng việc đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc cũng nhiều hơn các bị cáo khác, do đó mức hình phạt của bị cáo N phải cao hơn các bị cáo khác, bị cáo C tuy không tham gia đánh bạc nhưng tạo điều kiện cho các bị cáo khác sử dụng nhà của mình để đánh bạc, bị cáo T tuy chỉ tham gia đánh bạc với số tiền 150.000 đồng, nhưng có ít tình tiết giảm nhẹ hơn so với các bị cáo khác, bị cáo L tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng, nên mức án của bị cáo C và bị cáo T bằng nhau và cao hơn bị cáo L. Tuy nhiên trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo N, L, C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, việc tham gia đánh bạc chỉ là bộc phát nhất thời, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, các bị cáo có nơi cư trú và việc làm ổn định, đang có con nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của các bị cáo, do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần phạt tiền, cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cho các bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo chăm sóc gia đình.

[4] Đối với L V M đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã đề nghị truy nã, khi bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với V T H tại phiên tòa các bị cáo khai có thấy H tại nhà của bị cáo C nhưng không thấy H tham gia đánh bạc, H khai không tham gia đánh bạc cùng các

bị cáo, cũng không có căn cứ thể hiện H có tham gia đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ không xử lý hình sự đối với V T H là có căn cứ.

Đối với các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo nhưng đã chạy thoát, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tiền mặt thu giữ trên chiếu bạc: 5.300.000đ. Đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cái đĩa bằng sứ, 01 cái chén bằng sứ, 09 hạt xúc xắc, 01 tấm bạt bằng nilong, bên trên ghi chữ “Tài- Xỉu” và các con số, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 60B6-570.33, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển số 60B5-48566, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, biển số 60B6-257.10, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza màu trắng, biển số 60B6-09517, 01 xe mô tô nhãn hiệu Oriental màu nâu, biển số 60T6-2271, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số 60R7-3831, 01 xe mô tô nhãn hiệu Ferroli màu đen xám, số khung B2UM8XB29718, số máy P39FMB029718, không biển số là xe của ông N C, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ trắng đen, biển số 59V-457.68. Quá trình điều tra xác định các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên không xem xét.

- Đối với 01 Cân đồng hồ loại 05kg màu xanh không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho N V C, 01 điện thoại di động loại cảm ứng, không rõ nhãn hiệu, màu đen, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho N V T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho P T N là căn cứ nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số khung RLCS1FC30EY011360, số máy 1FC3-011374, gắn biển số 60B6-016.68. Số khung, số máy không tìm thấy dữ liệu tra cứu trên hệ thống. Còn biển số 60B6-016.68 là của xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu xanh đỏ vàng trắng, số khung 10BY034356, số máy 44S1-034358 do V T P, sinh năm: 1988, địa chỉ ấp 4, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ đứng tên trên giấy đăng ký nhưng hiện Phong và gia đình đã chuyển đi nơi khác sinh sống, đi đâu làm gì địa phương không rõ; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu đỏ trắng đen, số khung RL1WCH9UM6B117164, số máy VUMYG150FMH-117164, gắn biển số 54P1-9811. Không tìm thấy dữ liệu tra cứu trên hệ thống, hiện chưa xác minh được chủ sở hữu nên khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Glad màu đen, biển số 60X5-1104 thu giữ của L V M sử dụng khi đến đánh bạc nhưng hiện M đã bỏ trốn nên xử lý sau.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo các P T N, N V T, H T N L, N V C phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt:

Bị cáo P T N 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo N V C 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo H T N L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: **bị cáo N V T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).**

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 cái đĩa bằng sứ, 01 cái chén bằng sứ, 09 hạt xúc xắc, 01 tấm bạt bằng nilong, bên trên ghi chữ “Tài- Xiu” và các con số.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2019 và biên lai thu tiền số 007555 ngày 24/10/2019)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoài Bảo

